

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày 27 – 10 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Ông Huỳnh Minh Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Khánh D**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 2000 tại: Cà Mau. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp CT, xã ĐB, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Ấp CT xã ĐB, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân V, con bà: Trần Kiều O; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/8/2022 theo quyết định truy nã; ngày 12/8/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 15/9/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà **Trần Tuyết M**, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Kiều O**, sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã ĐB, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 24/02/2021, Bùi Khánh D (là con của bà Trần Kiều O) nhìn thấy xe hiệu SH Mode biển số kiểm soát 69B1-129.41 của bà Trần Tuyết M (là bạn của bà Trần Kiều O) đậu trước nhà của bà O. Biết chìa khoá xe bà M để trên đầu tủ nên D nảy sinh ý định trộm xe của bà M để dùng làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định đó, D lấy chìa khoá xe, mở xe của bà M rồi điều khiển xe chạy về hướng trung tâm thành phố C, gửi xe lên thành phố HC. D đi xe khách lên thành phố HC để nhận xe và ở lại HC.

Đối với bà Trần Tuyết M: Sau khi phát hiện xe bị D lấy trộm (trong xe còn có các giấy tờ cá nhân của bà M), bà đã cùng bà O liên lạc, tìm D yêu cầu D trả lại xe nhưng không tìm được D. Bà O cũng không liên lạc được với D nên bà M đã trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Ngày 14/3/2021 D gửi về cho bà O 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) Chứng minh nhân dân và 02 (hai) thẻ ATM đều mang tên Trần Tuyết M.

Do không tìm được D, ngày 12/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định truy nã đối với Bùi Khánh D. Đến ngày 11/8/2022, D bị bắt khi về C làm Căn cước công dân. Sau khi bị bắt, D đã chỉ chỗ cất xe biển số kiểm soát 69B1-129.41 cho bà Trần Kiều O. Bà O đã lên thành phố HC nhận xe trên của bà M về giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C. Ngày 18/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao lại bà O xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-129.41.

Trong thời gian D bị truy nã, bà O đã thay D bồi thường thiệt hại cho bà M số tiền 20.000.000 đồng và đưa bà M 01 (một) xe mô tô hiệu Vision biển số kiểm soát 69E1 - 149.98. Bà M nhận tiền và xe, không yêu cầu D bồi thường thêm về dân sự. Sau khi D bị bắt, ngày 15/8/2022 bà M có yêu cầu bãi nại cho Duy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 02/2021, xe mô tô hiệu SH Mode biển số kiểm soát 69B1-129.41 đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 23.040.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Bùi Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 04/10/2022 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Bùi Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Khánh D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Khánh D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Khánh D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Vào ngày 24/02/2021, tại ấp CT, xã DB, thành phố C, Bùi Khánh D đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Trần Tuyết M là 01 (một) xe mô tô hiệu SH Mode biển số kiểm soát 69B1-129.41 đã qua sử dụng, giá trị còn lại 23.040.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 23.040.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Sau khi trộm xe, bị cáo đã quyết tâm giữ lại xe trộm; bỏ trốn trong thời gian dài, bị cơ quan tiến hành tố tụng truy nã và bị bắt theo quyết định truy nã, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo đang có công việc làm, vì cần phương tiện để phục vụ cho việc đi lại mà nhất thời nông nổi, đã phạm tội; sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại và bị hại có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[7] Đối với việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà M và bà O xác định không có yêu cầu gì về giá trị chênh lệch giữa tài sản bồi thường so với tài sản bị lấy trộm; thống nhất bà M nhận 20.000.000 đồng và xe biển số kiểm soát 69E1-149.89, bà O nhận xe biển số kiểm soát 69B1-129.41, không có yêu cầu gì khác. Bà O xác định bà tự nguyện bồi thường cho bị hại thay bị cáo vì bị cáo là con ruột của bà, không yêu cầu bị

cáo hoàn trả cho bà giá trị tài sản bà đã bồi thường cho bà M. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Khánh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến ngày 15/9/2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Khánh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng dân sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân